

1. THỜI HẠN VÀ ÁP DỤNG CÁCH TÍNH THỜI HẠN

Theo Điều 144 Bộ luật dân sự năm 2015, quy định thời hạn là một khoảng thời gian được xác định từ thời điểm này đến thời điểm khác. Thời hạn có thể được xác định bằng phút, giờ, ngày, tuần, tháng, năm hoặc bằng một sự kiện có thể sẽ xảy ra.

Theo Điều 145 Bộ luật dân sự năm 2015, cách tính thời hạn được áp dụng theo quy định của Bộ luật này, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác. Thời hạn được tính theo dương lịch, trừ trường hợp có thoả thuận khác.

2. QUY ĐỊNH VỀ THỜI HẠN, THỜI ĐIỂM TÍNH THỜI HẠN

Theo Điều 146 Bộ luật dân sự năm 2015, trường hợp các bên có thoả thuận về thời hạn là một năm, nửa năm, một tháng, nửa tháng, một tuần, một ngày, một giờ, một phút mà khoảng thời gian diễn ra không liên nhau thì thời hạn đó được tính như sau:

- Một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày;
- Nửa năm là sáu tháng;
- Một tháng là ba mươi ngày;
- Nửa tháng là mười lăm ngày;
- Một tuần là bảy ngày;
- Một ngày là hai mươi tư giờ;
- Một giờ là sáu mươi phút;
- Một phút là sáu mươi giây.

Trường hợp các bên thoả thuận về thời điểm đầu tháng, giữa tháng, cuối tháng thì

thời điểm đó được quy định như sau: Đầu tháng là ngày đầu tiên của tháng; Giữa tháng là ngày thứ mười lăm của tháng; Cuối tháng là ngày cuối cùng của tháng.

Trường hợp các bên thoả thuận về thời điểm đầu năm, giữa năm, cuối năm thì thời điểm đó được quy định như sau: Đầu năm là ngày đầu tiên của tháng một; Giữa năm là ngày cuối cùng của tháng sáu; Cuối năm là ngày cuối cùng của tháng mười hai.

3. THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU THỜI HẠN

Theo Điều 147 Bộ luật dân sự năm 2015, khi thời hạn được xác định bằng phút, giờ thì thời hạn được bắt đầu từ thời điểm đã xác định.

Khi thời hạn được xác định bằng ngày, tuần, tháng, năm thì ngày đầu tiên của thời hạn không được tính mà tính từ ngày tiếp theo liên kế ngày được xác định.

Khi thời hạn bắt đầu bằng một sự kiện thì ngày xảy ra sự kiện không được tính mà tính từ ngày tiếp theo liên kế của ngày xảy ra sự kiện đó.



4. KẾT THÚC THỜI HẠN

Theo Điều 147 Bộ luật dân sự năm 2015, khi thời hạn tính bằng ngày thì thời hạn kết thúc tại thời điểm kết thúc ngày cuối cùng của thời hạn.

Khi thời hạn tính bằng tuần thì thời hạn kết thúc tại thời điểm kết thúc ngày tương ứng của tuần cuối cùng của thời hạn.

Khi thời hạn tính bằng tháng thì thời hạn kết thúc tại thời điểm kết thúc ngày tương ứng của tháng cuối cùng của thời hạn; nếu tháng kết thúc thời hạn không có ngày tương ứng thì thời hạn kết thúc vào ngày cuối cùng của tháng đó.

Khi thời hạn tính bằng năm thì thời hạn kết thúc tại thời điểm kết thúc ngày, tháng tương ứng của năm cuối cùng của thời hạn.

Khi ngày cuối cùng của thời hạn là ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày nghỉ lễ thì thời hạn kết thúc tại thời điểm kết thúc ngày làm việc tiếp theo ngày nghỉ đó.

Thời điểm kết thúc ngày cuối cùng của thời hạn vào lúc hai mươi tư giờ của ngày đó.

5. THỜI HIỆU

Theo Điều 149 Bộ luật dân sự năm 2015, thời hiệu là thời hạn do luật quy định mà khi kết thúc thời hạn đó thì phát sinh hậu quả pháp lý đối với chủ thể theo điều kiện do luật quy định.

Thời hiệu được áp dụng theo quy định của Bộ luật này, luật khác có liên quan.

Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của



một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ, việc.

Người được hưởng lợi từ việc áp dụng thời hiệu có quyền từ chối áp dụng thời hiệu, trừ trường hợp việc từ chối đó nhằm mục đích trốn tránh thực hiện nghĩa vụ.

6. CÁC LOẠI THỜI HIỆU

Theo Điều 150 Bộ luật dân sự năm 2015, thời hiệu gồm các loại sau:

- Thời hiệu hưởng quyền dân sự là thời hạn mà khi kết thúc thời hạn đó thì chủ thể được hưởng quyền dân sự.

- Thời hiệu miễn trừ nghĩa vụ dân sự là thời hạn mà khi kết thúc thời hạn đó thì người có nghĩa vụ dân sự được miễn việc thực hiện nghĩa vụ.

- Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà chủ thể được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện.

- Thời hiệu yêu cầu giải quyết việc dân sự là thời hạn mà chủ thể được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, pháp nhân, lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền yêu cầu.

7. CÁCH TÍNH THỜI HIỆU

Theo Điều 151 Bộ luật dân sự năm 2015, thời hiệu được tính từ thời điểm bắt đầu ngày đầu tiên của thời hiệu và chấm dứt tại thời điểm kết thúc ngày cuối cùng

của thời hiệu.

8. HIỆU LỰC CỦA THỜI HIỆU HƯỞNG QUYỀN DÂN SỰ, MIỄN TRỪ NGHĨA VỤ DÂN SỰ

Theo Điều 152 Bộ luật dân sự năm 2015, trường hợp pháp luật quy định cho các chủ thể được hưởng quyền dân sự hoặc được miễn trừ nghĩa vụ dân sự theo thời hiệu thì chỉ sau khi thời hiệu đó kết thúc, việc hưởng quyền dân sự hoặc miễn trừ nghĩa vụ dân sự mới có hiệu lực.

9. TÍNH LIÊN TỤC CỦA THỜI HIỆU HƯỞNG QUYỀN DÂN SỰ, MIỄN TRỪ NGHĨA VỤ DÂN SỰ

Theo Điều 153 Bộ luật dân sự năm 2015, thời hiệu hưởng quyền dân sự, miễn trừ nghĩa vụ dân sự có tính liên tục từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc; nếu có sự kiện làm gián đoạn thì thời hiệu phải được tính lại từ đầu, sau khi sự kiện làm gián đoạn chấm dứt.

Thời hiệu hưởng quyền dân sự, miễn trừ nghĩa vụ dân sự bị gián đoạn khi có một trong các sự kiện sau đây:

- Có sự giải quyết bằng một quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với quyền, nghĩa vụ dân sự đang được áp dụng thời hiệu;

- Quyền, nghĩa vụ dân sự đang được áp dụng thời hiệu mà bị người có quyền, nghĩa vụ liên quan tranh chấp và đã được giải quyết bằng một bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Thời hiệu cũng được tính liên tục trong trường hợp việc hưởng quyền dân sự, miễn trừ nghĩa vụ dân sự được chuyển giao hợp pháp cho người khác.

BỘ TƯ PHÁP

ĐỀ ÁN "CỦNG CỐ, KIẾN TOÀN VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC TRONG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN CỦA ĐẤT NƯỚC GIAI ĐOẠN 2015 - 2016"

QUY ĐỊNH VỀ

THỜI HẠN VÀ THỜI HIỆU TRONG BỘ LUẬT DÂN SỰ

(Theo Bộ luật Dân sự năm 2015)



VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
58-60 TRẦN PHÚ - HÀ NỘI